

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Thương mại quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHAN THANH HOÀN

2. Ngày tháng năm sinh: 30/08/1976; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà 402, Chung cư Xuân Diệu, 43 Xuân Diệu, phường Trường An, thành phố Huế.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. 99 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0912581313; E-mail: hoanphan@hueuni.edu.vn | hoanphan@hce.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 1998 đến tháng 7 năm 2003: Giảng viên tập sự, Bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 8 năm 2004 đến tháng 11 năm 2014: Giảng viên, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 1 năm 2020: Trưởng phòng, Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Đào tạo

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 99 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế

Điện thoại cơ quan: 02343691333

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 1998; số văn bằng: B76504; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa Kinh tế, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 11 năm 1999; số văn bằng: C24497; ngành: Ngoại ngữ, chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2003; số văn bằng:; ngành: Kinh tế Hàn Quốc; chuyên ngành: Tài chính và kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học KyungHee, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 2 năm 2014; số văn bằng: CBNU2013(D)0043; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Thương mại quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học quốc gia Chonbuk, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:

Đại học Huế (Hội đồng II – Khoa học xã hội và nhân văn)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các hướng nghiên cứu chủ yếu chia làm 2 nhóm:

Thương mại quốc tế: nghiên cứu về tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

Quản trị kinh doanh du lịch: nghiên cứu các vấn đề về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04; trong đó chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài cấp Đại học Huế; tham gia 02 đề tài cấp Đại học Huế;
- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó có 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05, trong đó có 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về khen thưởng khuyến khích tài năng năm 2020.
- Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ giai đoạn 2011-2015.
- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Giảng viên hướng dẫn sinh viên có công trình đạt giải thưởng “ Sinh viên NCKH” năm 2006.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp: là giảng viên và đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bản thân luôn giữ vững lập trường chính trị, không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn phục vụ cho công tác. Bản thân luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật và đơn vị công tác. Trong 6 năm công tác gần đây, tôi luôn đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Về giảng dạy và nghiên cứu khoa học: trong quá trình công tác từ khi được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên đến nay, bản thân luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo các tiêu chuẩn của chức danh giảng viên; luôn chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy được đồng nghiệp và người học đánh giá cao; thực hiện nghiên cứu khoa học đều đặn hàng năm, đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của nhà trường, được các cấp quản lý ghi nhận và khen thưởng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm (tính từ khi được bổ nhiệm vào ngạch giảng viên tháng 8/2004).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			1	9	165	0	165/541,6/67,5
2	2016-2017			2	7	195	90	285/763/67,5
3	2017-2018			3	7	180	90	270/813/67,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3	7	180	90	270/726/67,5
5	2019-2020			3	8	90	135	225/685,5/67,5
6	2020-2021			0	6	240	90	330/618/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS năm 2003 và luận án TS hoặc TSKH năm 2014; tại nước: Hàn Quốc

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sư phạm Huế; số bằng: C24497; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: giảng môn Kinh tế quốc tế, Đàm phán kinh doanh bằng tiếng Anh cho các lớp đại học ngành Quản trị kinh doanh liên kết với Học viện công nghệ Tallaght, Cộng hòa Ireland; lớp đại học Chương trình tiên tiến song ngành Kinh tế - Tài chính (theo chương trình của trường ĐH Sydney - Úc).

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Nguyễn Ngọc Huy		x	x		9/2015-9/2016	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	08/09/2016
2	Lê Thị Minh Thảo		x	x		11/2016-10/2017	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/10/2017
3	Nguyễn Thị Loan		x	x		12/2016-10/2017	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/10/2017
4	Trần Đào Phú Lộc		x	x		9/2015-5/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	28/05/2018
5	Nguyễn Thị Thanh Hà		x	x		8/2017-5/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	14/05/2018
6	Lương Thị Thủy		x	x		8/2017-5/2018	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	14/05/2018
7	Nguyễn Thị Kim Hằng		x	x		1/2018-9/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	26/09/2019
8	Lê Hồng Phong		x	x		9/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	08/08/2019
9	Lê Vĩnh Thành		x	x		9/2018-8/2019	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	08/08/2019

							học Huế	
10	Bùi Văn Luật		x	x		11/2019-9/2020	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/09/2020
11	Phan Bình Thản		x	x		11/2019-9/2020	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/09/2020
12	Nguyễn Thị Mỹ Nhung		x	x		11/2019-9/2020	Trường ĐH Kinh tế, Đại học Huế	11/9/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Bases for territory based rural development – Central Region Vietnam	CK	Hue College of Economics & INSAETEA, 2007	12		Biên soạn các trang từ 62-69, 148-163, 182-197	Giấy xác nhận sử dụng sách: 377/GXN-ĐHKT
2	Giải pháp phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực Bình Trị Thiên trong hội nhập quốc tế	CK	Nhà xuất bản Thống kê, 2012	14		Tham gia biên soạn các chương	Giấy xác nhận sử dụng sách: 376/GXN-ĐHKT
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
3	Một số vấn đề về chất lượng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế trong tiến trình hội nhập Cộng đồng Kinh tế	CK	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội	4	Chủ biên	Biên soạn các trang từ 11-50, 71-111	Giấy xác nhận sử dụng sách: 374/GXN-ĐHKT

	ASEAN						
4	Những vấn đề lý luận và thực tiễn các yếu tố cấu thành hình ảnh điếm đến du lịch Huế	CK	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội	5	Đồng chủ biên	Biên soạn các chương	Giấy xác nhận sử dụng sách: 375/GXN-ĐHKT
5	Quản trị hoạt động logistics và thương mại doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Lao động – Xã hội	5	Đồng chủ biên	Biên soạn các trang từ 250-272	Giấy xác nhận sử dụng sách: 373/GXN-ĐHKT

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02 sách chuyên khảo số 3 và 4 do nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Đề tài: Mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại Việt Nam thời kỳ 1990-2002	CN	B2004-12-03, cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo	2004-2006	Nghiệm thu ngày 22/9/2007; Xếp loại kết quả: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Đề tài: Phân tích khả năng cạnh tranh của điếm đến du lịch thành phố Huế	Tham gia	DHH2012-06-13, cấp Đại học Huế	2013-2014	Nghiệm thu ngày 14/1/2015; Xếp loại kết quả: Khá
3	Đề tài: Đánh giá tác động tiềm năng của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến Ngoại thương Việt	CN	DHH2017-06-45, cấp Đại học Huế	2018-2019	Nghiệm thu ngày 14/1/2020; Xếp loại kết quả: Tốt

	Nam				
4	Đề tài: Phân tích các yếu tố cấu thành Hình ảnh điểm đến Du lịch Huế	Tham gia	DHH 2018-06-53, cấp Đại học Huế	2019-2020	Nghiệm thu ngày 28/4/2020. Xếp loại kết quả: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Mối quan hệ giữa tỉ giá hối đoái và cán cân thương mại Việt Nam thời kỳ 1995 - 2004	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế (ISSN 2588-1205)		6	Số 43, trang 61-71	12/2007
2	The development of Korea's service industry from a global historical perspective	2	X	International Area Studies Review (2233-8659, E-ISSN: 2049-1123)	Scopus Q2 (IF 0,9)	5	Tập 16, số 2, trang 184-205	6/2013
3	An Analysis of Korea-Vietnam Bilateral Trade Relation	2	X	MPRA Paper		11	Số 48312, trang 1-23	7/2013
4	The Service globalization index: Case studies of Korea and G7 countries	2	X	Journal of Economics Studies (ISSN : 1598-8260)		13	Tập 31, số 3, trang 149-169	8/2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
5	An empirical	2	X	Journal of	Scopus Q1 (IF	19	Tập 41, số	11/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	analysis of intra industry trade in manufactures between Korea and ASEAN			Economic Studies (ISSN: 0144-3585)	2,53)		6, trang 833-848	
6	Phân tích năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch thành phố Huế	2		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển (2588-1205)		1	Tập 109, số 10, trang 125-136	10/2015
7	Vietnam Trade Balance and Exchange Rate: Evidence from Panel Data Analysis	2	X	Journal of Applied Economics and Business Research	ESCI	22	Tập 5, số 4, trang 220-232	12/2015
8	Vietnam-Korea Bilateral Trade: Current Situation and Prospects	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển (2588-1205)		1	Tập 113, số 14, Trang 51-63	3/2016
9	Potential Economic Impacts of the Vietnam-Korea Free Trade Agreement on Vietnam	2	X	Journal of East Asian Economic Integration (PISSN 2234-8867 EISSN 2287-8793) nay là East Asian Economic Review (P-ISSN : 2508-1640, E-ISSN : 2508-1667)	ESCI (IF 0,21)	11	Tập 20, số 1, Trang 67-90	3/2016
10	A Gravity Model for Trade between Vietnam and Korea	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế "Kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập: Cơ hội và thách thức" (ISBN 978604 9461736)			Tập 2, số 2, trang 527-535	4/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của điểm đến du lịch Huế, so sánh với điểm đến du lịch Đà Nẵng và Hội An	2		Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển du lịch bền vững khu vực Duyên Hải, Nam Trung bộ Việt Nam” (ISBN 9786049481956).			Tập 2, trang 564-575	7/2016
12	Khai thác tài nguyên du lịch “Hồ, suối, thác” theo hướng bền vững tại Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	2		Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển du lịch bền vững: Vai trò của nhà nước, doanh nghiệp, và cơ sở đào tạo” (ISBN 978604 9461736)			Tập 2, số 2, trang 163-174	10/2016
13	Các yếu tố cấu thành điểm đến du lịch Phú Lộc – Tỉnh Thừa Thiên Huế	2		Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển (2588-1205)			Tập 126, số 5A, trang 101-113	4/2017
14	Cơ hội và thách thức của dệt may Việt Nam trong bối cảnh gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển (2588-1205)			Tập 126, số 5A, trang 173-184	4/2017
15	Tác động thương mại của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc đối với Việt Nam	1	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới (ISSN: 0868-2984)			Tập 252, Số 4, trang 58-68	4/2017
16	Cơ hội và thách thức của ngành giấy dếp Việt	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế			Tập 1, số 1, trang 189-200	4/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Nam trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do châu Âu - Việt Nam (EVFTA)			Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế" (ISBN: 9786045523377)				
17	Tác động của công nghệ thông tin đến xuất khẩu của Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế Việt Nam" (ISBN: 9786045532317)			Tập 2, số 2, trang 584-592	8/2018
18	Tiềm năng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong bối cảnh Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại (ISSN: 1859-3666)			Số 119, trang 44-55	9/2018
19	Tác động thương mại của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đối với xuất khẩu giày dép của Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế (ISSN: 0866-7489)			Số 11 (486), trang 87-95	11/2018
20	Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững của điểm đến du lịch Thừa Thiên Huế	2		Tạp chí Khoa học Quản lý và Kinh tế (ISSN: 2354-1350)			Số 9, trang 58-69	3/2019
21	Kênh thông tin du khách sử	2		Tạp chí Khoa học Quản lý và Kinh			Số 11, trang 64-	9/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dụng để du lịch tại điểm đến Thừa Thiên Huế			tế (ISSN: 2354-1350)			80	
22	Intra Industry Trade In Manufactures Between Vietnam And Asean	1	X	International Conference Proceedings "Entrepreneurship And Creativity Opportunities And Challenges For Vietnam's Enterprises" (ISBN: 9786045546208)			Tập 1, số 1, trang 5-15	9/2019
23	Trade Effects Of Textile Industry In The Context Of The Comprehensive And Progressive Agreement For Trans-Pacific Partnership	1	X	Eurasian Journal of Economics and Finance (ISSN: 2148-0192)			Tập 7, số 4, trang 50-58	12/2019
24	Tiềm năng xuất khẩu của Việt Nam trong thị trường CPTPP	1	X	Tạp chí Khoa học Thương mại (ISSN: 1859-3666)			Số 146, trang 19-30	5/2020
25	The Determinants of Vietnam's Exports to CPTPP Members: A Gravity Model Approach	1	X	Research in World Economy (ISSN 1923-3981 E-ISSN 1923-399X)	Scopus Q4 (CiteScore 0,3)		Tập 11, số 5, trang 341-347	9/2020
26	Mô hình và cấu trúc thương mại của Việt Nam với Liên	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và phát triển (ISSN:			Tập 130, số 5A, trang 95-110	7/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	minh châu Âu			2588-1205)				

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

	TDTT				
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Thương mại điện tử	Chủ trì	Số 15/QĐ-ĐHKT ngày 11/01/2018	Đại học Huế	Quyết định số 298/QĐ-ĐHH ngày 21/03/2018	
2	Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế và quản lý du lịch	Tham gia	Số 481/QĐ-ĐHKT ngày 20/7/2017	Trường đại học Kinh tế, Đại học Huế	Quyết định số 408/QĐ-ĐHKT ngày 03/8/2018	
3	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế	Tham gia	Số 467/QĐ-ĐHKT ngày 03/10/2019	Đại học Huế	Quyết định số 107/QĐ-ĐHH ngày 22/01/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thanh Hoàn